TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2019/HS-ST
Ngày: 19/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Đoàn Thị Mai Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí P (tên gọi khác: N); sinh ngày X/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm giày dép; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị C1; có vợ tên Lê Thị Ngọc T và có 02 người con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/7/2016, Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 15 tháng kể từ ngày 04/6/2016. Chấp hành xong ngày 04/9/2017 (Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 106/QĐ-TA ngày 21/7/2016).

Bắt tạm giam ngày 15/5/2019 "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 14/5/2019, Nguyễn Chí P thuê xe ôm Grap đi từ khu vực phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực ngã ba E, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy để sử dụng. Tại

đây, P gặp và hỏi mua ma túy của người phụ nữ tên H, khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch) với giá 350.000 đồng. H cầm tiền rồi lấy trong túi áo phía trước bên trái đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đưa cho P và bỏ đi đâu không rõ. P cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi trong bên trái áo khoác đang mặc rồi vào quán cà phê võng gần đó để ngủ qua đêm. Đến sáng ngày 15/5/2019, P nhờ người bạn tên P1 (không rõ lai lịch) chở P từ Quận D về nhà tại địa chỉ 148/12/50/14 Đường A, Phường K, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, P chạy xe đạp từ nhà P đến nhà vợ ở đường F, Phường G, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi P đi đến cổng trường BH, địa chỉ Đường F, Phường I, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 4 kiểm tra, phát hiện bên trong túi trong bên trái áo khoác P đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy nên tiến hành thu giữ vật chứng rồi đưa về trụ sở Công an Phường I, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 1093/KLGĐ-H ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4713g (không phẩy bốn bảy một ba gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Chí P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho P, do không xác định nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với người thanh niên tên P1 đã chở P từ Quận D về nhà Đường A Phường K, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở để điều tra xử lý.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Chí P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Chí P thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị xử phạt Nguyễn Chí P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam; phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm P ghi số 1093 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho Nguyễn Chí P 01 điện thoại di động hiệu N màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: xxx đã qua sử dụng; trả lại cho Nguyễn Chí P 01 áo khoác bằng vải màu xanh đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/5/2019, tại trước cổng trường L, Đường F, Phường I, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra Công an Quận 4 bắt quả tang Nguyễn Chí P có hành vi cất giấu 0,4713 gam (không phẩy bốn bảy một ba gam) ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Chí P không có tiền án, có 01 tiền sự. Bản thân bị cáo P là người nghiện đã bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện Đức H với thời gian chấp hành là 15 tháng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Chí P 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1093 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ của Nguyễn Chí P 01 (một) điện thoại di động hiệu N màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: xxx đã qua sử dụng. Xét, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Chí P không liên quan đến tội phạm nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Thu giữ của Nguyễn Chí P 01 (một) áo khoác bằng vải màu xanh đã qua sử dụng. Xét, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Chí P không liên quan đến tội phạm nên trả lại.

Đối với chiếc xe đạp màu trắng thu giữ của Nguyễn Chí P, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Phạm Thị C (là mẹ ruột của P). Do bà C không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Chí P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị C nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Chí P, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 5 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Chí P 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1093 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

+ Trả lại cho Nguyễn Chí P 01 (một) áo khoác bằng vải màu xanh đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Nguyễn Chí P 01 (một) điện thoại di động hiệu N màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: xxx đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/8/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam CATPHCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đoàn Thanh Trúc